

Số: 26/2022/QĐST-DS

HN, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 38, khoản 3 Điều 39, Điều 40, khoản 4 Điều 41 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2022/TLST – DS, ngày 17 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông NVP; sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khối 3, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA.

**Bị đơn:** Bà LTO; sinh năm: 1978; Địa chỉ: Khối 3, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông NVP và bà LTO gồm: Quyền sử dụng lô đất số 18, MBPL diện tích 367,2 m<sup>2</sup> tại vùng nương rớt, thuộc khối 8, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA được UBND huyện HN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 655430 ngày 06 tháng 9 năm 2006. Nay ông NVP và bà LTO thỏa thuận Lô đất trên được chia làm hai phần:

- Ông NVP được quyền sử dụng phần đất thuộc phía Tây của lô đất số 18, diện tích 183,6 m<sup>2</sup> (trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở, 83,6 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), có tứ cận: Phía Nam giáp đường bê tông có chiều dài cạnh thửa là 5,40m; phía Tây giáp với lô đất số 17 có chiều dài cạnh thửa là 34m; phía Bắc giáp đường có

chiều dài 5,40m; Phía Đông giáp phần đất chia cho bà LTO có chiều dài cạnh thửa là 34m. Địa chỉ thửa đất tại khối 8, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA.

- Bà LTO được quyền sử dụng phần đất thuộc phía Đông của lô đất số 18, diện tích 183,6 m<sup>2</sup> (trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở, 83,6 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), có tứ cận: Phía Nam giáp đường bê tông có chiều dài cạnh thửa là 5,40m; phía Tây giáp với phần đất chia cho ông NVP có chiều dài cạnh thửa là 34m; phía Bắc giáp đường có chiều dài 5,40m; Phía Đông lô đất số 19 có chiều dài cạnh thửa là 34m. Địa chỉ thửa đất tại khối 8, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA.

(Đặc điểm chi tiết lô đất có sơ đồ kèm theo)

*Về án phí:* Ông NVP và bà LTO không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trả lại cho ông NVP 10.000.000<sup>d</sup> (mười triệu đồng) là tiền tạm ứng án phí mà ông P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003903 ngày 17 tháng 3 năm 2022.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện HN;;
- TAND tỉnh NA;
- THADS huyện HN;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phan Hương**

